

Bản án số: 188/2017/DS – PT

Ngày: 17- 8- 2017

V/v “Yêu cầu bồi thường do
tính mạng bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2017/TLPT- DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc “Yêu cầu bồi thường do tính mạng bị xâm phạm”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 63/2017/DS – ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 166/2017/QĐ – PT ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Trần Văn B1, sinh năm: 1938;
2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1940;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn B2, sinh năm: 1970; là người đại diện theo ủy quyền. (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 12 năm 2016); (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Thanh D, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm: 1944; là người đại diện theo ủy quyền. (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 11 năm 2016); (có mặt)

Địa chỉ: số 9, đường N, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Đỗ Văn T2, sinh năm: 1973; (có mặt)

2. Bà Trần Thị Mộng T3, sinh năm: 1978; (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1965; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đăng ký thường trú: 148/5/37, đường B, phường P, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: 75/9, đường N, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Hà Thị Minh T4, sinh năm: 1966; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 75/9, đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

- *Người kháng cáo*: nguyên đơn ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị T1.

Các đương sự có mặt tại Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/4/2017, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên Tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/8/2011, Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51F6-2218 chở phía sau là Nguyễn Phước T5 lưu thông trên Quốc lộ 57 theo hướng từ xã L về thị trấn C, khi đến địa phận ấp V, xã L, huyện C, N và T3 dừng xe phía trong lề cỏ thì bị xe ô tô biển kiểm soát 50Z-2497 do Ngô Thanh D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại tông vào. Hậu quả là 02 xe hư hỏng nặng, N và T3 tử vong do đa chấn thương.

Trần Văn N có cha mẹ ruột là Trần Văn B1 và Nguyễn Thị T1, không có cha mẹ nuôi, không có vợ, con.

Nguyễn Phước T5 có cha mẹ ruột là Trần Văn B1 và Nguyễn Thị T1, có mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị H (bà H chết năm 2010); không có cha nuôi, không có vợ, con.

Sau khi tai nạn xảy ra thì Cơ quan Công an huyện C đã không khởi tố vụ án vì vậy phần bồi thường đối với thiệt hại mà tài xế Ngô Thanh D gây ra cho Trần Văn N và Nguyễn Phước T5 không thể giải quyết trọng vụ án hình sự.

Xe ô tô biển kiểm soát 50Z- 2497 do Ngô Thanh D điều khiển là do bà Hà Thị Minh T4 đứng tên trong giấy đăng ký xe nhưng bà T4 đã bán xe này cho ông Đỗ Văn T2 và bà Trần Thị Mộng T3. Vào thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 50Z-2497 thuộc sở hữu của ông T2 và bà T3. Vì vậy, nay ông B1 và bà T1 (là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N và anh T3) khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu anh Ngô Thanh D, ông Đỗ Văn T2, bà Trần Thị Mộng T3 phải liên đới bồi thường cho ông B1 và bà T1 phần thiệt hại mà Ngô Thanh D gây ra với tổng số tiền là 528.631.000đ (năm trăm hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi một ngàn đồng) gồm:

- Chi phí mai táng (đối với 02 người: anh Nguyễn Phước T5 và anh Trần Văn N) là 82.431.000 đồng;

- Tổn thất về tinh thần là 145.200.000 đồng;

- Bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi theo qui định tại khoản 3 Điều 623 của Bộ Luật dân sự năm 2005 là 100.000.000đồng.

- Bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 51F6-2218 là 9.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng cho ông B1 từ ngày 06/8/2011 cho đến khi ông B1 đủ 80 tuổi là 84 tháng x 1.000.000đồng/tháng = 84.000.000đồng.

- Tiền cấp dưỡng cho bà T1 từ ngày 06/8/2011 cho đến khi bà T1 đủ 80 tuổi là 108 tháng x 1.000.000/tháng = 108.000.000 đồng

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 51F6- 2218 với số tiền là 9.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên Tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ngô Thanh D trình bày:

Ngày 06 tháng 8 năm 2011 anh D có nhận hợp đồng lái xe ô tô biển kiểm soát 50Z- 2497 với chủ xe là ông Đỗ Văn T2 và bà Trần Thị Mộng T3, đi từ xã L đến huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Trên đường về, khi lưu thông theo hướng từ thị trấn C về xã L đến địa phận ấp V, xã L thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 51F6- 2218 lưu thông ngược chiều mà hậu quả là 02 thanh niên trên xe mô tô biển kiểm soát 51F6- 2218 tử vong.

Anh D là tài xế nhận hợp đồng lái xe cho ông T2 và bà T3 theo chuyển, mỗi chuyến xe anh D nhận 15% trên giá trị hợp đồng, giữa anh D với ông T2 không có ký hợp đồng bằng giấy tờ mà chỉ hợp đồng bằng lời nói, anh D không có bảo hiểm.

Sau khi tai nạn xảy ra, phía Công an đã tiến hành làm việc, xác minh, đo đạc đối với hiện trường vụ tai nạn và kết quả đã xác định là anh Ngô Thanh D không có lỗi. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do xe mô tô biển kiểm soát 51F6-

2218 do anh Trần Văn N điều khiển lưu thông không đúng làn đường quy định dẫn đến tai nạn nói trên.

Sau khi xảy ra tai nạn anh D có đến nhà anh N và T3 để chia buồn và anh D cùng với anh T2 có hỗ trợ cho gia đình anh N, anh T3 số tiền 4.000.000 đồng nhưng sau đó gia đình anh N, anh T3 trả lại. Anh D cho rằng anh không có lỗi trong vụ tai nạn nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Nếu trường hợp Tòa án xác định anh D phải bồi thường thì yêu cầu Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết, còn về các chứng từ làm đám tang cho Trần Văn N, Nguyễn Phước T5 do nguyên đơn nộp và các khoản bồi thường khác thì anh D không có ý kiến gì và cũng không có khiếu nại gì về các chứng từ do nguyên đơn nộp.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên Tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn T2 và bà Trần Thị Mộng T3 trình bày:

Xe ô tô mang biển kiểm soát 50Z-2497 là do ông bà mua của bà Hà Thị Minh T4 vào khoảng tháng 9 hoặc tháng 10 năm 2009 với giá là 78.000.000 đồng, khi mua hai bên có viết giấy tờ tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên, hiện nay xe này vẫn do bà T4 đứng tên giấy tờ.

Xe ô tô biển kiểm soát 50Z- 2497 là sở hữu của ông bà. Vào ngày 06/8/2011 ông bà có giao xe cho tài xế là anh Ngô Thanh D chở khách từ huyện C đi tỉnh Vĩnh Long, đến tối ngày 06/8/2011 thì ông bà biết tin xe ô tô biển kiểm soát 50Z- 2497 va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 51F6-2218 tại địa phận xã L, huyện C.

Sau khi tai nạn xảy ra, phía Công an đã tiến hành làm việc, xác minh, đo hiện trường vụ tai nạn. Kết quả đã xác định là tài xế Ngô Thanh D không có lỗi, nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do xe mô tô biển kiểm soát 51F6- 2218 do anh Trần Văn N điều khiển lưu thông không đúng làn đường quy định dẫn đến tai nạn nói trên.

Do tài xế mà ông bà thuê lái xe không có lỗi trong vụ tai nạn do vậy ông T2, bà T3 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn. Nếu trường hợp Tòa án xác định anh chị phải bồi thường thì yêu cầu Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết, còn về các chứng từ làm đám tang cho Trần Văn N, Nguyễn Phước T5 do nguyên đơn nộp và các khoản bồi thường khác thì anh chị không có ý kiến gì và cũng không có khiếu nại gì về các chứng từ do nguyên đơn nộp.

Tại bản tự khai ngày 24/11/2016, biên bản hòa giải ngày 24/11/2016 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 20/12/2016 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Minh T4 trình bày:

Trước đây bà và chồng là ông Nguyễn Văn A có sở hữu xe ô tô biển kiểm soát số 50Z-2497 nhưng đến năm 2009 bà đã bán cho ông Đỗ Văn T2 và bà Trần Thị Mộng T3 với giá là 78.000.000 đồng, khi bán xe hai bên có viết giấy tay nhưng chưa sang tên giấy tờ xe theo qui định do ông T2 không đồng ý sang tên vì lý do kinh tế. Cho đến nay xe này vẫn do bà đứng tên giấy tờ xe. Hiện nay

chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 50Z-2497 là thuộc sở hữu của ông T2 và bà T3, bà không liên quan gì đến xe ô tô biển kiểm soát số 50Z-2497 này nữa.

Về việc ông T2 giao xe cho anh D điều khiển và xảy ra tai nạn giao thông với anh Trần Văn N và Nguyễn Phước T5 dẫn đến anh N và anh T3 tử vong thì bà hoàn toàn không biết gì.

Nay bà không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị T1.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 20/12/2016 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A trình bày:

Ông Đỗ Văn T2 và bà Trần Thị Mộng T3 đã mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 50Z-2497 của ông và vợ là bà Hà Thị Minh T4 vào năm 2009, hiện nay chiếc xe này thuộc sở hữu của ông T2 và bà T3, không liên quan gì đến ông nên ông không liên quan gì trong việc tranh chấp giữa ông B1, bà T1 với anh D, ông T2 và bà T3.

Sau khi hòa giải không thành Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách đưa vụ án ra xét xử với quyết định:

- Áp dụng các Điều 604, 610, 623 của Bộ Luật Dân sự năm 2005;
- Áp dụng các Điều 217, 228, 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị T1 về việc yêu cầu anh Ngô Thanh D, ông Đỗ Văn T2 và bà Trần Thị Mộng T3 phải liên đới bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 51F6-2218 với số tiền là 9.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị T1 đối với anh Ngô Thanh D, ông Đỗ Văn T2 và bà Trần Thị Mộng T3 về việc yêu cầu anh D, ông T2, bà T3 phải liên đới bồi thường cho ông B1 và bà T1 số tiền là 519.631.000 đồng (Năm trăm mười chín triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng) gồm:

- Chi phí mai táng (đối với 02 người: anh Nguyễn Phước T5 và anh Trần Văn N) là 82.431.000 đồng;
- Tổn thất về tinh thần là 145.200.000 đồng;
- Bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi theo qui định tại khoản 3 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005 là 100.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng cho ông B1 từ ngày 06/8/2011 cho đến khi ông B1 đủ 80 tuổi là 84 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 84.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng cho bà T1 từ ngày 06/8/2011 cho đến khi bà T1 đủ 80 tuổi là 108 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 108.000.000 đồng.

3. Ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị T1 được miễn nộp án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/6/2017 nguyên đơn ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị T1 kháng cáo.

Theo đơn kháng cáo, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn B2 tại phiên tòa phúc thẩm: ông B1, bà T1 không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lê Văn M trình bày: yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn T2 và bà Trần Thị Mộng T3 trình bày: yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa sơ thẩm là kiểm sát viên Nguyễn Thị Lệ Duyên. Tuy nhiên, trong vụ việc này kiểm sát viên Lê Duyên thuộc trường hợp phải từ chối tham gia tố tụng vì việc Kiểm sát viên tiếp tục tham gia phiên Tòa trong cùng vụ việc T1 đó là không đảm bảo sự vô tư, khách quan và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Mặt khác, xe ô tô của ông T2, bà T3 thuộc trường hợp phải mua bảo hiểm bắt buộc nên cần phải đưa Doanh nghiệp bảo hiểm mà ông T2, bà T3 đã ký hợp đồng bảo hiểm vào tham gia tố tụng để làm rõ phân trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bồi thường thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản cho bên bị tai nạn (nếu có) mới giải quyết toàn diện vụ án. Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm số 63/2017/DSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận. Xét kháng cáo của ông Trần Văn B1, bà Nguyễn Thị T1 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị T1 khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Ngô Thanh D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn T2, bà Trần Thị Mộng T3 phải liên đới bồi thường cho ông B1 và bà T1 số tiền

519.631.000đ do hai con của ông B1 và bà T1 là anh Trần Văn N và anh Nguyễn Phước T5 tử vong trong vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô biển số 51F6- 2218 do anh Trần Văn N điều khiển va chạm với xe ô tô biển số 50Z-2497 do ông Ngô Thanh D điều khiển. Theo kết quả khám nghiệm hiện trường và khám hai phương tiện đã xác định Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 51F6-2218 lưu thông không đúng phần đường quy định là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 05 ngày 04/01/2012 với lý do người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết và tại Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 06/QĐ/VKS ngày 08/02/2012 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách và Quyết định giải quyết khiếu nại số 18/QĐ-VKS-KT ngày 11/10/2012 của Viện KSND tỉnh Bến Tre cũng giữ nguyên quyết định không khởi tố vụ án nói trên. Từ những căn cứ trên, xác định tai nạn xảy ra vào ngày 06/8/2011 hoàn toàn do lỗi của anh Trần Văn N. Nguyên đơn cho rằng tai nạn xảy ra là do lỗi của anh Ngô Thanh D nhưng không cung cấp được chứng cứ gì có cơ sở để chứng minh.

[2] Xét thấy, tại phiên Tòa sơ thẩm ngày 26/9/2014, đại diện Viện KSND huyện Chợ Lách, người tiến hành tố tụng tại phiên Tòa là kiểm sát viên Nguyễn Thị Lệ Duyên. Sau đó, bản án sơ thẩm số 226/DS-ST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách bị nguyên đơn kháng cáo. Tại phiên Tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút đơn khởi kiện nên bản án phúc thẩm 30/DS-PT ngày 29/1/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã tuyên hủy án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 09/8/2016 và ngày 12/10/2016, ông B1, bà T1 khởi kiện vụ án. Ngày 07/11/2016 Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thụ lý vụ án. Ngày 15/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách đưa vụ án ra xét xử, theo đó kiểm sát viên tham gia phiên Tòa là kiểm sát viên Nguyễn Thị Lệ Duyên. Theo quy định của pháp luật, kiểm sát viên Nguyễn Thị Lệ Duyên đã là người tiến hành tố tụng trong vụ việc đó với tư cách là kiểm sát viên do đó thuộc trường hợp phải từ chối tham gia tố tụng. Việc kiểm sát viên tiếp tục tham gia phiên tòa cũng trong cùng vụ việc trước đó là không đảm bảo sự vô tư, khách quan và vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

[3] Theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi bổ sung 2010) thì xe ô tô của ông T2, bà T3 thuộc trường hợp phải mua bảo hiểm bắt buộc, theo đó cần đưa doanh nghiệp bảo hiểm mà ông T2, bà T3 đã ký hợp đồng bảo hiểm vào tham gia tố tụng để làm rõ phân trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bồi thường thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản cho bên bị tai nạn (nếu có) mới giải quyết toàn diện vụ án.

Xét thấy, cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng tại phiên Tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách giải quyết lại vụ án.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 63/2017/DS – ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách xét xử vụ án yêu cầu bồi thường do tính mạng bị xâm phạm giữa nguyên đơn ông Trần Văn B1, bà Nguyễn Thị T1 và bị đơn anh Ngô Thanh D; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị T1 được miễn nộp án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thế Xương